

# QUYỀN GIÁO DỤC CỦA TRẺ EM KHUYẾT TẬT THEO QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VIỆT NAM

Bùi Hồng Ngọc

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

**Tóm tắt:** Quyền được học tập là một trong những quyền cơ bản, phổ quát của con người và được pháp luật quốc tế cũng như pháp luật quốc gia thừa nhận, bảo đảm thực hiện. Đối với trẻ em khuyết tật – nhóm đối tượng dễ bị tổn thương và gặp nhiều rào cản trong tiếp cận giáo dục – việc bảo đảm quyền học tập không chỉ mang ý nghĩa pháp lý mà còn gắn liền với sự bình đẳng, công bằng và phát triển bền vững xã hội. Việt Nam đã xây dựng khung pháp luật khá chặt chẽ nhằm thừa nhận và đảm bảo thực hiện các quyền của trẻ em khuyết tật. Tuy nhiên, trên thực tiễn, việc thực hiện quyền giáo dục của nhóm đối tượng này vẫn còn hạn chế và gặp nhiều rào cản. Trên cơ sở nghiên cứu về pháp luật và làm rõ thực tiễn quyền giáo dục của trẻ em khuyết tật ở Việt Nam, bài viết đưa ra một số kiến nghị nhằm tăng cường hiệu quả thực hiện pháp luật, bảo đảm quyền giáo dục tốt hơn cho trẻ em khuyết tật tại Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.

**Từ khóa:** Pháp luật; quyền; quyền giáo dục; trẻ em khuyết tật.

Nhận bài ngày: 25.11.2025 gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 29.01.2026

Liên hệ tác giả: Bùi Hồng Ngọc; email: bhngoc@daihocthudo.edu.vn

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 24/5/2022 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo”, Giáo dục và Đào tạo được xác định là một trong ba khâu đột phá chiến lược phát triển bền vững. Nghị quyết xác định rõ mục tiêu “xây dựng nền giáo dục mở, liên thông, bảo đảm cơ hội học tập công bằng, bình đẳng cho mọi người, đáp ứng nhu cầu xã hội, thúc đẩy học tập suốt đời” (Bộ Chính trị, 2025); phát triển giáo dục không chỉ là nâng cao chất lượng nguồn nhân lực mà còn là bảo đảm công bằng trong tiếp cận cơ hội học tập cho mọi người dân, trong đó có nhóm yếu thế, người khuyết tật và trẻ em khuyết tật – những đối tượng cần được Nhà nước, xã hội và cộng đồng quan tâm đặc biệt.

Theo Huỳnh Thị Ánh Phương, Bùi Quang Dũng (2024) “Trẻ em khuyết tật là trẻ em có những khiếm khuyết về cấu trúc, suy giảm về chức năng cơ thể dẫn đến những hạn chế trong các hoạt động cá nhân, xã hội và học tập. Đây là một trong những nhóm thiệt thòi và dễ bị tổn thương nhất trong xã hội, vì những hạn chế trong tiếp cận với các dịch vụ y tế, giáo dục và thường bị phân biệt đối xử, không được tham gia các hoạt động xã hội”. Trẻ em khuyết tật là một nhóm đối tượng đặc thù, có những đặc điểm riêng biệt về thể chất, trí tuệ và tâm lý. Về thể chất, nhiều trẻ em khuyết tật gặp khó khăn trong vận động, giao tiếp hoặc các chức năng sinh học khác, khiến việc thực hiện các hoạt động sinh hoạt và học tập bị hạn chế hơn so với trẻ em bình thường. Về trí tuệ, có em vẫn phát triển bình thường nhưng cũng có em gặp trở ngại trong tư duy, nhận thức, khả năng tiếp thu kiến thức, cần có sự hỗ trợ và phương pháp giáo dục phù hợp. Về tâm lý - xã hội, trẻ em khuyết tật thường dễ mặc cảm, tự ti, nhạy cảm với thái độ của người xung quanh và dễ bị tổn thương khi chịu sự phân biệt đối xử. Tuy nhiên, các em cũng có khả năng phát triển, sáng tạo và hòa nhập nếu được chăm sóc, giáo dục và tạo điều kiện đúng cách.

“Theo số liệu thống kê, tính đến 31 tháng 12 năm 2023, cả nước có khoảng trên 7 triệu người khuyết tật, chiếm 7,06% dân số từ 2 tuổi trở lên, trong đó có 28,3%, tương đương gần 2 triệu trẻ em” (Trần Doãn Tiến, 2024). Với số liệu nêu trên, có thể thấy tỉ lệ trẻ em khuyết tật chiếm tỉ lệ

không nhỏ. Một trong những giải pháp quan trọng để hỗ trợ trẻ em khuyết tật đó chính là giáo dục, giáo dục đối với trẻ em khuyết tật có ý nghĩa lớn hơn so với trẻ em không khuyết tật. Quyền được giáo dục là một trong những quyền con người cơ bản, được thừa nhận rộng rãi trong hệ thống pháp luật quốc tế và quốc gia. Đối với trẻ em khuyết tật, thì việc bảo đảm quyền giáo dục với trẻ em khuyết tật không chỉ mang ý nghĩa nhân văn mà còn là yêu cầu pháp lý nhằm thực thi nguyên tắc bình đẳng và không phân biệt đối xử.

Trong bối cảnh Việt Nam đang hướng tới nền giáo dục mở, học tập suốt đời và bao trùm, việc bảo đảm quyền được giáo dục của trẻ em khuyết tật không chỉ mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc mà còn là biểu hiện của sự phát triển tiến bộ và công bằng xã hội. Trẻ em khuyết tật có quyền bình đẳng trong học tập, được tạo điều kiện học hòa nhập, được hỗ trợ phù hợp với đặc điểm và nhu cầu của mình - đó là những nguyên tắc đã được ghi nhận trong Hiến pháp năm 2013, Luật Trẻ em năm 2016, Luật Người khuyết tật năm 2010 và Luật Giáo dục năm 2019. Tuy nhiên, trên thực tế, việc thực thi quyền này vẫn còn nhiều hạn chế do các yếu tố về thể chế, cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, cũng như nhận thức xã hội.

Trước yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục trong thời kỳ mới, việc nghiên cứu, đánh giá quyền giáo dục của trẻ em khuyết tật theo quy định pháp luật Việt Nam trở thành một vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc. Nghiên cứu này nhằm làm rõ cơ sở pháp lý bảo đảm quyền giáo dục của trẻ em khuyết tật, phân tích thực tiễn thực thi, từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật và chính sách phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW hướng tới một nền giáo dục nhân văn, công bằng và không để ai bị bỏ lại phía sau.

## **2. NỘI DUNG**

### **2.1. Quyền cơ bản của trẻ em khuyết tật**

Công ước của Liên Hợp quốc về quyền của người khuyết tật được Đại hội đồng Liên Hợp quốc thông qua ngày 13/12/2006, là công ước quốc tế toàn diện nhất về bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khuyết tật. Theo đó, trẻ em khuyết tật có những quyền lợi cơ bản sau:

#### ***a. Quyền được sống***

Quyền được sống là quyền tối cao của tất cả mọi cá nhân, trong đó có trẻ em, đặc biệt là trẻ em khuyết tật. Người nào tước đi sinh mạng của trẻ em, trẻ em khuyết tật, dù đó là bố, là mẹ, dù là với bất kể lý do gì đều phạm tội sát nhân. Trẻ em là những người chưa trưởng thành, còn non nớt về thể chất và trí tuệ, dễ bị tổn thương, cần được bảo vệ, chăm sóc và giáo dục đặc biệt, kể cả sự bảo vệ thích hợp về mặt pháp lý trước cũng như sau khi ra đời. Đối với trẻ em khuyết tật quyền được sống là nhu cầu cần được đáp ứng cao hơn cả. Bởi lẽ trẻ em khuyết tật không chỉ chưa trưởng thành về thể chất và tinh thần mà còn có sự khiếm khuyết về mặt thể chất, điều này ảnh hưởng không nhỏ đến sự sinh tồn của trẻ em khuyết tật. Có những đứa trẻ khi sinh ra có những khiếm khuyết, dị tật về mặt thể chất đã bị chính cha mẹ ruồng bỏ, vứt bỏ, thậm chí tước đi sự sống. Bởi họ cho rằng những đứa trẻ ấy sẽ chẳng có “ích” gì, thậm chí cho rằng việc nuôi nấng, chăm sóc trẻ em khuyết tật là sự “lãng phí”.

Quyền được sống đối với trẻ em khuyết tật không chỉ là sự tồn tại về mặt sinh học, mà còn bao gồm quyền được sống cuộc sống đầy đủ đáp ứng những nhu cầu cơ bản nhất để tồn tại và phát triển thể chất và tinh thần. Đó là mức sống đáp ứng được nhu cầu về nơi ở, ăn uống đủ chất, được chăm sóc sức khỏe, được đảm bảo môi trường sống an toàn, hòa nhập, không bị phân biệt đối xử, giúp trẻ em khuyết tật có cơ hội phát triển bình đẳng với các trẻ em khác.

#### ***b. Quyền được bảo vệ***

Trong các nhóm quyền của trẻ em, quyền được bảo vệ có ý nghĩa quan trọng trong suốt quá trình phát triển và trưởng thành của trẻ khuyết tật. Bởi trẻ em nói chung và trẻ em khuyết tật nói riêng còn non nớt về thể chất, tinh thần và sự trải nghiệm cuộc sống, do đó, bất cứ lúc nào trẻ cũng có thể rơi vào tình trạng nguy hiểm. Trẻ khuyết tật thường gặp khó khăn và phụ thuộc người khác trong việc di chuyển, giao tiếp, thực hiện các hoạt động sinh hoạt cá nhân. Nhiều trẻ còn bị cô lập bởi chính cha mẹ, anh chị em ruột, những người thân trong gia đình, gặp những rào cản trong việc tiếp cận những hệ thống bảo vệ và hỗ trợ trẻ như hạn chế trong việc giao tiếp, đồng thời những ý

kiến của trẻ thường không được coi trọng, thậm chí bỏ qua. Nhiều trẻ khuyết tật bị phân biệt đối xử và sự kỳ thị xã hội. Điều này dẫn đến việc trẻ khuyết tật bị cách ly và loại trừ khỏi đời sống xã hội, bị đe dọa sự sống còn và phát triển của trẻ, hạn chế việc trẻ khuyết tật được chăm sóc y tế, tham gia các hoạt động xã hội và tiếp cận hệ thống giáo dục từ đó khiến trẻ bị từ chối các cơ hội việc làm trong tương lai. Đặc biệt, trẻ khuyết tật có nguy cơ bị lạm dụng cao gấp 5 lần so với trẻ không khuyết tật. Các em có nguy cơ đối mặt với tất cả các hình thức lạm dụng về tinh thần, thể chất hoặc hình thức khác trong mọi môi trường.

### **c. Quyền được phát triển**

Bảo vệ sự phát triển của trẻ em là một trong những nguyên tắc cơ bản của pháp luật quốc tế về quyền trẻ em. Trẻ em không chỉ là lực lượng đông đảo của hiện tại mà là nguồn nhân lực của tương lai. Quyền được phát triển: Gồm những điều kiện để trẻ em có thể phát triển đầy đủ nhất về cả tinh thần và đạo đức, bao gồm việc học tập, vui chơi, tham gia các hoạt động văn hóa, tiếp nhận thông tin, tự do tư tưởng, tự do tín ngưỡng và tôn giáo. Đối với Trẻ em khuyết tật thường chịu những rào cản về y tế, giáo dục, môi trường xã hội và định kiến, do đó quyền được phát triển của trẻ em khuyết tật đặt ra yêu cầu Nhà nước, gia đình và cộng đồng phải tạo lập điều kiện thuận lợi để trẻ em khuyết tật có thể tiếp cận dịch vụ y tế phục hồi chức năng, được học tập theo khả năng, được khuyến khích tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao và hòa nhập cộng đồng.

Nhóm quyền được phát triển của trẻ em khuyết tật bao gồm: quyền được chăm sóc sức khỏe; quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng; quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu; quyền vui chơi, giải trí; quyền giữ gìn, phát huy bản sắc; quyền được sống chung với cha, mẹ; quyền được chăm sóc thay thế và nhận làm con nuôi; quyền được bảo vệ để không bị bóc lột sức lao động; quyền được bảo vệ để không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc; quyền được bảo vệ để không bị mua bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt; quyền được bảo đảm an sinh xã hội; quyền được tiếp cận thông tin và tham gia hoạt động xã hội,...

### **d. Quyền được tham gia**

Quyền được tham gia của trẻ em khuyết tật là một trong những quyền cơ bản, phản ánh sự thừa nhận vị thế của trẻ em như một chủ thể pháp lý độc lập và bình đẳng trong xã hội. Quyền được tham gia của trẻ em khuyết tật được hiểu là trẻ em khuyết tật được tạo mọi điều kiện được tự do bày tỏ quan điểm và ý kiến về những vấn đề có liên quan đến cuộc sống của mình; được cung cấp phương tiện hỗ trợ giao tiếp, loại bỏ rào cản tâm lý và xã hội để các em có thể thể hiện chính kiến một cách tự do và bình đẳng. Bên cạnh đó, trẻ em khuyết tật còn có quyền kết bạn, giao lưu và hội họp hòa bình, được tạo điều kiện tiếp cận các nguồn thông tin.

Có thể thấy, việc thường thức các hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí giúp cho trẻ khuyết tật có cơ hội mở mang trí tuệ, nhận thức, tăng cường sự hiểu biết, tích lũy kinh nghiệm sống, góp phần cải thiện đời sống tinh thần của trẻ. Còn việc tham gia trực tiếp vào các hoạt động xã hội sẽ giúp trẻ khuyết tật cải thiện sức khỏe, giải tỏa căng thẳng, rèn luyện cho trẻ các kỹ năng như: Khéo léo, dẻo dai,... Quyền được tham gia vào các hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí của trẻ khuyết tật là một trong những quyền đặc biệt quan trọng. Nhờ đó, trẻ khuyết tật có cơ hội được tiếp xúc, giao lưu, bộc lộ khả năng để khẳng định mình, nhanh chóng hòa nhập cộng đồng

## **2.2. Quyền giáo dục của trẻ em khuyết tật**

Tại Điều 26 Tuyên ngôn toàn thế giới về quyền con người (1984), nêu rõ: “Mọi người đều có quyền được học tập. Giáo dục phải được miễn phí, ít nhất là ở các bậc tiểu học và trung học cơ sở. Giáo dục tiểu học phải là bắt buộc”. Quyền giáo dục, học tập là quyền tối quan trọng, quyền cơ bản của con người. Mọi cá nhân đều được hưởng và đảm bảo quyền giáo dục, dù trong bất kể hoàn cảnh nào, kể cả trẻ em khuyết tật.

Quyền giáo dục của trẻ em khuyết tật là một bộ phận trong hệ thống các quyền con người, quyền công dân và đặc biệt là Quyền được phát triển của trẻ em, Gồm những điều kiện để trẻ em có thể phát triển đầy đủ nhất về cả tinh thần và đạo đức, bao gồm việc học tập, vui chơi, tham gia các hoạt động văn hóa, tiếp nhận thông tin, tự do tư tưởng, tự do tín ngưỡng và tôn giáo. Quyền giáo dục của trẻ em khuyết tật là tổng thể các quyền năng pháp lý được pháp luật quốc gia và quốc tế

thừa nhận, cho phép trẻ em khuyết tật được tiếp cận bình đẳng với các cơ hội học tập, được hưởng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, có các biện pháp hỗ trợ phù hợp với dạng tật và nhu cầu riêng, nhằm đảm bảo sự phát triển tối đa về thể chất, trí tuệ, tinh thần và hòa nhập xã hội

Nội dung quyền giáo dục của trẻ em khuyết tật:

*Thứ nhất*, Quyền bình đẳng trong giáo dục

Trẻ em khuyết tật, cũng như mọi trẻ em khác, có quyền được thụ hưởng giáo dục trong một môi trường không phân biệt đối xử. Đây là nguyên tắc cơ bản thể hiện sự công bằng xã hội và là điều kiện tiên quyết để đảm bảo quyền con người trong lĩnh vực giáo dục. Quyền bình đẳng ở đây không chỉ dừng lại ở việc được đến trường mà còn bao hàm việc được đối xử công bằng về chương trình học, phương pháp giảng dạy, cơ sở vật chất và cơ hội tham gia các hoạt động học tập... để trẻ em khuyết tật có thể đến trường và học tập bình thường. Việc thực hiện quyền này có ý nghĩa quan trọng trong việc loại bỏ định kiến xã hội, nâng cao sự tự tin cho trẻ em khuyết tật và khẳng định giá trị con người của các em.

*Thứ hai*, Quyền được đảm bảo cơ hội tiếp cận giáo dục

Trẻ em khuyết tật gặp nhiều rào cản về thể chất, tâm lý và môi trường, vì vậy quyền giáo dục của các em cần được bảo đảm bằng những chính sách và biện pháp hỗ trợ đặc thù. Nội dung quyền này thể hiện ở việc Nhà nước, xã hội, đặc biệt là các cơ sở đào tạo cần đáp ứng cơ sở hạ tầng phù hợp, như đường dốc, thang máy, phòng học dành cho học sinh khiếm thính, khiếm thị..., thiết kế chương trình học linh, được hỗ trợ hưởng chính sách về giải dục, phương tiện học tập, hỗ trợ y tế, phương tiện đi lại, cũng như sự trợ giúp chuyên biệt từ giáo viên hoặc nhân viên hỗ trợ. Ngoài ra, việc đào tạo giáo viên có kỹ năng sư phạm đặc thù cũng là yếu tố quan trọng để trẻ em khuyết tật có thể tiếp cận giáo dục một cách thực chất. Quyền này giúp đảm bảo rằng mọi trẻ em khuyết tật không bị bỏ lại phía sau trong quá trình học tập. Khi đó, trẻ em có quyền được hỗ trợ cần thiết để tham gia và hoàn thành quá trình giáo dục. Quyền này bao gồm việc được cung cấp học bổng, phương tiện học tập, hỗ trợ y tế, phương tiện đi lại, cũng như sự trợ giúp chuyên biệt từ giáo viên hoặc nhân viên hỗ trợ. Việc đáp ứng nhu cầu giáo dục đặc biệt cũng chính là bảo đảm nguyên tắc công bằng thực chất, tạo cơ hội để trẻ em phát triển toàn diện và không bị bỏ lại phía sau.

*Thứ ba*, Quyền được phát triển khả năng tự lực và hòa nhập xã hội.

Mục tiêu cao nhất của giáo dục đối với trẻ em khuyết tật không chỉ là truyền đạt kiến thức mà còn là giúp các em phát triển khả năng tự chăm sóc, lao động, tự quyết định và hòa nhập cộng đồng. Quyền này bảo đảm rằng trẻ em, đặc biệt là trẻ khuyết tật hoặc trẻ có hoàn cảnh khó khăn, không bị cô lập, mà được trang bị năng lực cần thiết để tham gia vào đời sống cộng đồng, lao động và cống hiến. Thông qua các chương trình giáo dục kỹ năng, định hướng nghề nghiệp, hoạt động ngoại khóa và môi trường giáo dục hòa nhập, trẻ em có thể tự tin khẳng định bản thân, tham gia vào đời sống xã và trở thành công dân có ích cho xã hội.

### **2.3. Pháp luật Việt Nam về quyền giáo dục của trẻ em khuyết tật**

Trẻ khuyết tật cũng có nhu cầu học tập, giáo dục nhưng do khiếm khuyết cơ thể nên việc học tập của trẻ trở nên khó khăn hơn. Nhà nước ta luôn tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ khuyết tật được học tập thông qua các quy định riêng biệt mang tính ưu tiên dựa trên cơ sở khắc phục khiếm khuyết của trẻ như: Được nhập học ở độ tuổi cao hơn so với độ tuổi quy định đối với giáo dục phổ thông; được miễn, giảm học phí, chi phí đào tạo; được xét cấp học bổng, hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập,...

Đảng và Nhà nước đã thể hiện sự quan tâm về giáo dục đối với trẻ em từ rất sớm. Đặc biệt là trẻ em khuyết tật, điều này thể hiện thông qua việc Việt Nam đã rất tích cực tham gia vào các công ước quốc tế về vấn đề này, cụ thể: Tại kỳ họp thứ 8 (tháng 10/2014), Quốc hội khoá XIII đã phê chuẩn Công ước về quyền của người khuyết tật năm 2006. Trước đó, vào năm 1990, Việt Nam cũng đã phê chuẩn Công ước quốc tế về quyền trẻ em năm 1989. Trên cơ sở tham gia vào các điều ước về bảo vệ trẻ em và bảo vệ người khuyết tật, Việt Nam đã ban hành các văn bản pháp lý chuyên ngành, điều chỉnh quyền giáo dục của người khuyết tật nói chung và quyền giáo dục của trẻ em khuyết tật nói riêng.

Trên tinh thần của Công ước về quyền của người khuyết tật năm 2006 và Công ước về quyền trẻ em năm 1989, Hiến pháp năm 2013 một lần nữa tái khẳng định về việc bảo vệ quyền được giáo dục của trẻ em khuyết tật, cụ thể, tại Điều 61 Hiến pháp năm 2013 có quy định: “Nhà nước ưu tiên phát triển giáo dục ở miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; ưu tiên sử dụng, phát triển nhân tài; tạo điều kiện để người khuyết tật và người nghèo được học văn hóa và học nghề”. Với tinh thần của Hiến pháp năm 2013 có thể thấy Nhà nước Việt Nam rất quan tâm đến công tác giáo dục, đặc biệt là công tác giáo dục với những khu vực khó khăn và với đối tượng là người khuyết tật, trong đó bao gồm cả trẻ em khuyết tật. Tại Điều 61 cũng quy định rõ, việc đảm bảo quyền giáo dục của trẻ em khuyết tật nói riêng và người khuyết tật nói chung là được hưởng quyền giáo dục về văn hóa và nghề nghiệp.

Trên tinh thần Hiến pháp năm 2013, Quyền được học tập của trẻ em khuyết tật được ghi nhận rõ ràng hơn trong các văn bản luật, cụ thể trong Điều 6 của Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em năm 2004: “Trẻ em tàn tật, trẻ em có khuyết tật được Nhà nước và xã hội giúp đỡ trong việc điều trị, phục hồi chức năng để hòa nhập vào cuộc sống xã hội; được thu nhận và các trường, lớp đặc biệt”. Các văn bản pháp luật sau đó như Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em năm 2004, Luật Giáo dục năm 2005, được sửa đổi, bổ sung năm 2009, Luật Giáo dục năm 2019, Luật Người khuyết tật năm 2010, Luật Trẻ em năm 2016 lần lượt khẳng định và làm rõ hơn các quyền của trẻ em nói chung và trẻ em khuyết tật nói riêng. Cụ thể, Điều 13, Luật Giáo dục (2019) nhấn mạnh về quyền bình đẳng được tiếp cận giáo dục của mọi công dân và ưu tiên phân bổ nguồn lực như giáo viên, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và ngân sách cho các trường, lớp dạy học sinh khuyết tật. Nhằm thực hiện tốt hơn tinh thần giáo dục bình đẳng của luật giáo dục năm 2019, Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Luật giáo dục năm 2019, đã đề xuất quy định về việc xây dựng quy chế chung về tổ chức và hoạt động của trường, lớp dành cho người khuyết tật, công tác xây dựng quy chế này sẽ do Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm. Việc đề xuất quy định này đảm bảo tính đồng bộ trong xây dựng hệ thống cơ sở giáo dục đối với người khuyết tật nói chung, đảm bảo yêu cầu cơ bản về các khía cạnh trong đào tạo người khuyết tật nói chung và trẻ em khuyết tật nói riêng. Quyền giáo dục, học tập của trẻ em khuyết tật không chỉ được đảm bảo trên khía cạnh giáo dục phổ thông, mà còn được mở rộng trong hoạt động đào tạo và học nghề. Tại Điều 62 Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014 có quy định về chính sách đối với người học. Khi đó, người khuyết tật được Nhà nước miễn học phí khi tham gia học tập các chương trình giáo dục nghề nghiệp tại cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Bên cạnh đó, trong dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp sửa đổi bổ sung năm 2025, cũng có đưa ra quy định về chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên là người khuyết tật, quy định này rất thiết thực trong việc thúc đẩy và đảm bảo quyền giáo dục của người khuyết tật nói chung và trẻ em khuyết tật nói riêng.

Bên cạnh đó, vào năm 2010, Quốc hội thông qua Luật Người khuyết tật - đây là cơ sở pháp lý quan trọng đảm bảo quyền bình đẳng và cơ hội giáo dục đầy đủ cho người khuyết tật ở Việt Nam. Những quy định cụ thể về giáo dục đối với người khuyết tật được nói rõ hơn trong các Điều từ 27 đến 32 của Luật này. Năm 2016, Quốc hội ban hành Luật Trẻ em quy định các quyền của trẻ em, trong đó nhấn mạnh trẻ em có quyền được học tập, giáo dục và phát triển năng khiếu. Luật có quy định riêng dành cho trẻ em khuyết tật: “Trẻ em khuyết tật được hưởng đầy đủ các quyền của trẻ em và quyền của người khuyết tật theo quy định của pháp luật; được hỗ trợ, chăm sóc, giáo dục đặc biệt để phục hồi chức năng, phát triển khả năng tự lực và hòa nhập xã hội” (Bùi Thị Hương, 2021).

Trên tinh thần đảm bảo quyền giáo dục của trẻ em nói chung và trẻ em khuyết tật nói riêng, ngày 29/10/2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1438/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng giai đoạn 2018-2025. Bên cạnh đó, Chính phủ Việt Nam cũng đã ban hành các văn bản quy định về các chính sách hỗ trợ tiếp cận giáo dục cho trẻ em khuyết tật như Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 2/10/2015 và 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 có nội dung về miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em khuyết tật,... Ngoài ra, có nhiều văn bản của các Bộ, cơ quan ngang Bộ được

ban hành trong việc triển khai, thúc đẩy quyền được giáo dục của trẻ em khuyết tật, như: Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ban hành quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Đặc biệt Thông tư số 27/2024/TT-BGDĐT ban hành ngày 28/12/2024 về quy chế tổ chức và hoạt động của trường, lớp dành cho người khuyết tật,...

Có thể nói rằng, Việt Nam đã và đang xây dựng được hệ thống khung pháp lý, chính sách khá chặt chẽ bảo đảm và thúc đẩy quyền của trẻ em khuyết tật trong hầu hết mọi lĩnh vực của đời sống, trong đó quyền giáo dục luôn được đánh giá là quyền cơ bản và quan trọng.

#### **2.4. Thực trạng đảm bảo quyền giáo dục của trẻ em khuyết tật**

Giáo dục đối với người khuyết tật đã được quan tâm thực hiện, các chương trình giáo dục các cấp được xây dựng, ban hành, tạo điều kiện cho người khuyết tật, đặc biệt là trẻ em khuyết tật có cơ hội tiếp cận giáo dục. Số liệu Điều tra quốc gia về người khuyết tật cũng cho thấy, tỷ lệ đi học đúng tuổi cấp tiểu học của trẻ khuyết tật khoảng 88,7%, trung học phổ thông là 33,6%. Theo kết quả khảo sát về “Thực trạng tiếp cận giáo dục của trẻ khuyết tật trong các cơ sở giáo dục” do Hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi Việt Nam thực hiện năm 2022, thông tin từ các giáo viên cung cấp cho thấy, trong số học sinh khuyết tật theo học tại các trường tiểu học và trung học cơ sở, chiếm tỷ lệ cao nhất (37,0%) là khuyết tật trí tuệ, tiếp đến là vận động (20,9%), nghe nói (10,5%), thần kinh (10,3%), nhìn (3,7%), có 17,5% dạng tật khác và một số học sinh đa tật; Có 81,3% học sinh khuyết tật đi học có hồ sơ theo dõi sức khỏe, tình trạng khuyết tật; Có 61,8% giáo viên trả lời các học sinh khuyết tật được sàng lọc trước khi vào học hoặc trong quá trình học tập tại nhà trường (Nguyễn Thị Dung, 2023).

Theo báo cáo của Cục Trẻ em, giai đoạn 2016-2020, việc thực hiện quyền trẻ em đã có những chuyển biến tích cực và đạt được các chuẩn mực quốc tế, trong đó tỷ lệ trẻ em đi học tăng lên đáng kể. Giai đoạn 1996-2015, số lượng trẻ em khuyết tật đến trường tăng lên hơn 10 lần (Gia Linh, 2021). Điều kiện cơ sở vật chất, nguồn nhân lực hỗ trợ giáo dục cho trẻ em khuyết tật được tăng cường và cải thiện đáng kể.

Tuy nhiên, theo Báo cáo kết quả điều tra cấp quốc gia về người khuyết tật của Tổng cục Thống kê năm 2018, trẻ em khuyết tật ít có cơ hội tiếp cận trường học so với trẻ em không khuyết tật và sự chênh lệch này càng tăng lên ở các cấp học cao hơn. Ở cấp học mầm non, tỷ lệ trẻ em khuyết tật đi học chỉ chiếm khoảng 0,2% so với tổng số trẻ đi học và có xu hướng giảm (Nguyễn Thị Hoàng Yến, 2023).

Mặc dù công tác đảm bảo quyền giáo dục của trẻ em khuyết tật luôn được các cơ quan chuyên môn cũng như cơ quan quản lý sát sao thực hiện. Nhưng những công tác này vẫn còn những hạn chế nhất định, có thể kể đến một số hạn chế sau:

*Thứ nhất*, về các quy định pháp luật chưa có sự thống nhất. Các quy định về trẻ em khuyết tật, đặc biệt là quy định về quyền giáo dục của trẻ khuyết tật chưa được quy định rõ thành điều khoản cụ thể trong luật giáo dục, trong luật giáo dục chỉ quy định chung là người khuyết tật. Trẻ em là đối tượng giáo dục đặc biệt, cần nhiều sự quan tâm hơn so với những đối tượng khác, đặc biệt là trẻ em khuyết tật, khi đó, việc quy định các quyền và nghĩa vụ trong giáo dục và đào tạo cần phải cụ thể hơn. Ngoài ra, Nhiều chính sách hỗ trợ như miễn, giảm học phí, hỗ trợ phương tiện học tập hay đào tạo giáo viên dạy hòa nhập chưa được thực hiện đồng bộ, đặc biệt ở cấp cơ sở. Không ít địa phương vẫn chưa bố trí được ngân sách hoặc chậm trễ trong việc giải ngân cho các chính sách hỗ trợ học sinh khuyết tật. Bên cạnh đó, Pháp luật hiện hành chưa có cơ chế kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm khắc các trường hợp từ chối tiếp nhận học sinh khuyết tật hoặc phân biệt đối xử trong môi trường giáo dục. Việc thiếu chế tài cụ thể làm giảm tính răn đe và khiến quyền học tập của trẻ em khuyết tật chưa được bảo đảm đầy đủ.

*Thứ hai*, Các cơ sở giáo dục vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu và yêu cầu học tập của trẻ khuyết tật trong thực tiễn. “Theo báo cáo về hỗ trợ người khuyết tật trong giai đoạn 2012-2020, cả nước chỉ có khoảng 2,9% trường có thiết kế phù hợp với trẻ em khuyết tật, 8,1% cơ sở giáo dục có lối đi riêng biệt dành cho người khuyết tật” (Nguyễn Thị Hoàng Yến, 2023). Nhiều trường vẫn không có

đủ cơ sở vật chất và trang thiết bị phù hợp để cung cấp dịch vụ giáo dục cho trẻ em khuyết tật; các thiết bị trợ giúp, tài liệu dạy và học cho học sinh khuyết tật hầu như rất ít.

Các cơ sở giáo dục phổ thông có trẻ khuyết tật học hòa nhập đang gặp khó khăn lớn về đội ngũ giáo viên có chuyên môn, kỹ năng dạy trẻ. Hầu hết các cơ sở giáo dục phổ thông không có giáo viên thuộc các chuyên ngành này, mà chỉ cử giáo viên, nhân viên tham gia đào tạo, tập huấn về hỗ trợ giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật. Theo báo cáo điều tra đánh giá về hỗ trợ đối với NKT 2012 – 2020, Cứ 7 giáo viên tiểu học và trung học cơ sở thì mới có 1 người được đào tạo để giảng dạy cho học sinh khuyết tật (14,1%) (Bộ Nội vụ, 2021).

*Thứ ba*, các cơ sở giáo dục chuyên biệt, trung tâm hỗ trợ giáo dục hòa nhập thuộc khu vực nhà nước và tư nhân hiện còn rất mỏng về số lượng và phân bố chưa đồng đều. Theo số liệu năm 2021, Việt Nam đã hình thành hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập cấp tỉnh ở trên 20 tỉnh, thành phố; đã có 107 cơ sở giáo dục chuyên biệt và 12 trung tâm giáo dục trẻ em khuyết tật (Bộ Nội vụ, 2021). Các cơ sở đào tạo trẻ em khuyết tật chỉ tập trung ở một số khu vực đô thị trong khi nhu cầu giáo dục đặc biệt đối với trẻ khuyết tật ngày càng lớn, số lượng trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt gia tăng trong bối cảnh đô thị hóa, hiện đại hóa ở nhiều địa phương. Những khó khăn này sẽ là rào cản đối với nhi trẻ khuyết tật có nhu cầu học tập nhưng không được đến trường hoặc không được học tập ở môi trường phù hợp.

*Thứ tư*, khả năng học tập hạn chế, tâm lý tự ti, không muốn đi học của trẻ em khuyết tật là những nguyên nhân chính của việc trẻ em khuyết tật không đi học hoặc thôi học. Do ảnh hưởng của dạng khuyết tật, nhiều em gặp khó khăn trong tiếp thu kiến thức, kỹ năng, từ đó dễ nảy sinh tâm lý mặc cảm, tự ti, ngại giao tiếp và không muốn đến trường. Sự thiếu tự tin này còn bị ảnh hưởng bởi môi trường học tập chưa thực sự thân thiện, nhiều em cảm thấy bị tách biệt so với bạn bè đồng trang lứa. Bên cạnh đó, nhận thức của gia đình, người thân cũng đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo thực hiện quyền giáo dục của trẻ em khuyết tật, không ít phụ huynh chưa hiểu đầy đủ về quyền học tập của trẻ em khuyết tật, chưa được tiếp cận kịp thời các chính sách hỗ trợ, dẫn đến việc coi việc đi học của con em mình là việc không cần thiết hoặc quá khó khăn để thực hiện.

## **2.5. Đề xuất nâng cao chất lượng quyền giáo dục của trẻ khuyết tật**

Ngày 5/8/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1190/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021- 2030”, trong đó đặt ra mục tiêu đến năm 2030 có 90% trẻ khuyết tật ở độ tuổi mầm non và phổ thông được tiếp cận giáo dục; 70% cán bộ làm công tác trợ giúp người khuyết tật được tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, hỗ trợ người khuyết tật; 40% gia đình có người khuyết tật được tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho người khuyết tật,... (Thủ tướng Chính phủ, 2020). Bên cạnh đó, Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị xác định “giáo dục và đào tạo là khâu đột phá chiến lược để phát triển con người Việt Nam toàn diện”, việc bảo đảm quyền giáo dục của trẻ em khuyết tật không chỉ là nghĩa vụ pháp lý mà còn là yêu cầu chính trị – xã hội nhằm thực hiện công bằng, bình đẳng và nhân văn trong giáo dục.

Để đạt được các mục tiêu và nhiệm vụ nêu trên, cần thiết phải có một giải pháp mang tính đồng bộ của các bộ, ngành liên quan, của các tổ chức xã hội của người khuyết tật và vì người khuyết tật cũng như chính bản thân gia đình người khuyết tật. Dưới đây là một số giải pháp nâng cao chất lượng quyền giáo dục của trẻ em khuyết tật:

*Một là*, tích cực thể chế hóa quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước về trẻ khuyết tật; tăng cường xây dựng, hoàn thiện pháp luật về quyền được giáo dục của trẻ khuyết tật. Cần xây dựng các quy định chuyên biệt, cụ thể về giáo dục đối với trẻ khuyết tật trong Luật giáo dục, Luật Người khuyết tật và các văn bản hướng dẫn khác, đảm bảo sự thống nhất các quy định về quyền giáo dục của trẻ em khuyết tật trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Bên cạnh đó cần bổ sung các chính sách đặc thù, đặc biệt là các chính sách hỗ trợ về cơ sở vật chất và tài chính đối với công tác giáo dục trẻ khuyết tật trong các trường học và cơ sở giáo dục chuyên biệt, như: các nguồn hỗ trợ cho giáo viên, học sinh và cơ sở giáo dục,... Ngoài ra, việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường, lớp dành cho người khuyết tật cần được nghiên cứu kỹ lưỡng; đảm bảo sự đồng bộ, đáp ứng các yêu cầu quốc tế về đảm bảo quyền lợi người khuyết tật nói chung và trẻ em khuyết tật nói riêng. Xem xét bổ

sung cơ chế giám sát độc lập về việc thực hiện quyền học tập của trẻ em khuyết tật. Xây dựng các quy phạm pháp luật quy định thủ tục khiếu nại, tố cáo đơn giản, dễ tiếp cận để phụ huynh và trẻ em khuyết tật có thể yêu cầu bảo vệ quyền lợi khi bị đối xử bất công trong môi trường giáo dục.

*Hai là*, cần thiết kế, xây dựng hệ thống cơ sở vật chất đảm bảo hiệu quả quyền giáo dục của trẻ em khuyết tật, như xây dựng hệ thống học liệu và các tài liệu chữ nổi theo chương trình giáo dục phổ thông mới, để các học sinh khiếm thị có thể tiếp cận được với chương trình mới một cách hiệu quả nhất. Đặc biệt, cần nghiên cứu phát triển nền tảng giáo dục số tiếp cận được cho người khuyết tật, bao gồm nội dung học liệu số có phụ đề, giọng đọc, ký hiệu ngôn ngữ và thiết kế thân thiện với người khiếm thị, khiếm thính, đảm bảo thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục theo hướng “tiếp cận toàn diện”.

Bên cạnh đó, Chính quyền và Nhà trường nên cân nhắc việc xây dựng quy hoạch mạng lưới trường học, cơ sở giáo dục hòa nhập trên một khu vực, địa bàn cụ thể; xây dựng chương trình học cho trẻ khuyết tật phù hợp với các dạng tật và độ tuổi trên cơ sở đánh giá nhu cầu của các địa phương. Tùy theo điều kiện, nhu cầu của địa phương để các nhà trường, cơ quan chính quyền có thể xây dựng mô hình trường học chuyên biệt của địa phương hoặc của khu vực.

Khuyến khích xã hội hóa và hợp tác công - tư trong việc phát triển các trung tâm hỗ trợ giáo dục hòa nhập, cơ sở phục hồi chức năng và đào tạo nghề cho trẻ em khuyết tật. Việc xã hội hóa và thúc đẩy hợp tác công - tư sẽ giúp huy động hiệu quả hơn các nguồn lực tài chính, trí tuệ và công nghệ từ khu vực tư nhân, các tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ và cộng đồng, góp phần chia sẻ gánh nặng với Nhà nước trong việc phát triển hệ thống giáo dục hòa nhập. Mô hình hợp tác công - tư còn mở ra cơ hội xây dựng các trung tâm hỗ trợ học tập, phục hồi chức năng, tư vấn tâm lý - giáo dục và đào tạo nghề gắn với nhu cầu thực tế của thị trường lao động, giúp trẻ khuyết tật không chỉ được học tập mà còn có cơ hội phát triển nghề nghiệp, tự lập và hòa nhập xã hội.

*Ba là*, Nâng cao năng lực chuyên môn của giáo viên. Đối với các cơ sở giáo dục phổ thông cần có chỉ tiêu tuyển giáo viên dạy trẻ khuyết tật để dạy học phù hợp với chuyên môn và nhu cầu học tập của trẻ. Bên cạnh đó, cần tổ chức tập huấn, bồi dưỡng hỗ trợ kinh nghiệm, kiến thức chuyên môn cho giáo viên đang làm công tác hỗ trợ giáo dục hòa nhập, cũng như các giáo viên khác trong trường về chăm sóc và dạy trẻ khuyết tật. Giáo viên không chỉ là người dạy, mà còn là người bạn đồng hành, là tấm gương để các bạn học sinh khác có thể nhận thức và hỗ trợ rất nhiều đối với trẻ em khuyết tật. Để thực hiện tốt công tác này, không chỉ nằm ở tinh thần tự nguyện và tinh thần trách nhiệm của người giáo viên, phần nào cũng cần phải thiết lập cơ chế chính sách, phụ cấp đặc thù cho giáo viên dạy trẻ khuyết tật. Mặc dù tại Nghị định số 28/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật đã có quy định về phụ cấp, chính sách ưu đãi đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật. Tuy nhiên, thực tế việc triển khai vẫn còn gặp một số vướng mắc, như chính sách hưởng chưa thực sự phản ánh đúng công sức của giáo viên dạy trẻ khuyết tật.

*Bốn là*, Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của toàn xã hội về việc bảo đảm quyền được giáo dục của trẻ em khuyết tật. Việc tuyên truyền này phải được thực hiện với quy mô rộng lớn trên phạm vi cả nước, chú trọng vào các khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Đối tượng hướng đến là tất cả cá nhân, cơ quan, tổ chức trong xã hội, từ đó thúc đẩy sự quan tâm, chia sẻ, có hành động thiết thực để chăm sóc, bảo vệ, giáo dục nhóm trẻ em khuyết tật. Công tác tuyên truyền không chỉ nhằm nâng cao trách nhiệm xã hội đối với nhóm người dễ bị tổn thương. Qua đó huy động được các nguồn tài trợ, hỗ trợ kinh phí ngoài ngân sách cho các trẻ để có cơ hội đi học, đặc biệt là gia đình nghèo, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Công tác tuyên truyền còn giúp trẻ khuyết tật và gia đình có trẻ khuyết tật xóa đi mặc cảm, chủ động tiếp cận và thực hiện quyền lợi hợp pháp của mình, cũng như tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội (Dương Hương Quế, 2024).

*Năm là*, Hội nhập chuẩn mực quốc tế về giáo dục hòa nhập. Việc nội luật hóa các cam kết quốc tế về quyền giáo dục đối với trẻ em khuyết tật không chỉ giúp pháp luật Việt Nam tiệm cận với chuẩn mực quốc tế, tạo động lực để cải cách hệ thống pháp luật trong nước; Mà còn thể hiện tinh thần trách nhiệm của Việt Nam trong việc thực thi các cam kết quốc tế.

Bên cạnh đó, hội nhập quốc tế còn mở ra cơ hội học hỏi kinh nghiệm từ các quốc gia về xây dựng và phát triển hệ thống giáo dục hòa nhập, như, mô hình “kế hoạch giáo dục cá nhân” (Individualized Education Program - IEP) ở Hoa Kỳ; Hay “hỗ trợ giáo viên đồng hành” ở Nhật Bản... Thông qua hoạt động hợp tác quốc tế, việc đào tạo giáo viên, chuyển giao công nghệ hỗ trợ học tập và chia sẻ nguồn học liệu mở cho học sinh khuyết tật cũng được thúc đẩy. Điều này không chỉ nâng cao chất lượng dạy và học mà còn góp phần thay đổi nhận thức xã hội theo hướng tôn trọng sự đa dạng và thúc đẩy bình đẳng thực chất trong giáo dục học hỏi kinh nghiệm xây dựng và phát triển đa dạng mô hình giáo dục cho trẻ khuyết tật.

### 3. KẾT LUẬN

Quyền được học tập của trẻ em khuyết tật là một trong những quyền cơ bản, gắn liền với quyền con người. Việt Nam đã và đang nỗ lực việc bảo đảm quyền giáo dục của trẻ em khuyết tật thông qua việc ban hành các văn bản, cũng như chính sách. Để quyền giáo dục của trẻ em khuyết tật thực sự được bảo đảm và phát huy, cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật theo hướng cụ thể, khả thi và tương thích với các chuẩn mực quốc tế; đồng thời tăng cường các biện pháp thực thi như đầu tư cơ sở hạ tầng giáo dục tiếp cận, đào tạo đội ngũ giáo viên chuyên môn, thúc đẩy mô hình giáo dục hòa nhập và nâng cao nhận thức xã hội về bình đẳng trong giáo dục. Khi đó, trẻ em khuyết tật mới không chỉ được đảm bảo quyền cơ bản của mình, mà còn là động lực giúp cho các em có được tương lai tươi sáng hơn. Từ đó góp phần xây dựng một xã hội nhân văn, công bằng và phát triển bền vững./.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị. (2025). *Nghị quyết 71/NQ-TW ngày 25/5/2025 Về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo*. Hà Nội.
2. Bộ Nội vụ. (2021). *Những vấn đề đặt ra trong thực hiện chính sách về giáo dục và chăm sóc y tế đối với người khuyết tật*. <https://molisa.gov.vn/baiviet/226104>.
3. Nguyễn Thị Dung. (2023). *Đảm bảo quyền tiếp cận giáo dục của trẻ khuyết tật*. <https://donghanhviet.vn/dam-bao-quyen-tiep-can-giao-duc-cua-tre-khuyet-tat/>.
4. Chính phủ. (2020). *Quyết định số 1190/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 5/8/2020 về việc Phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 – 2030*. Hà Nội.
5. Bùi Thị Hương. (2021). *Bảo đảm quyền được giáo dục của trẻ em theo quy định của pháp luật hiện nay*. <https://www.quanlynhanuoc.vn/2021/08/05/bao-dam-quyen-duoc-giao-duc-cua-tre-em-theo-quy-dinh-cua-phap-luat-hien-nay/>.
6. Gia Linh. (2021). *Kết quả thực hiện chương trình đề án trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2012-2020 và kế hoạch triển khai giai đoạn 2021-2030*. Hà Nội.
7. Liên Hiệp quốc. (1984). *Tuyên ngôn toàn thế giới về quyền con người*.
8. Dương Hương Quế. (2024). *Bảo đảm quyền của trẻ em khuyết tật theo công ước quốc tế và pháp luật Việt Nam*. <https://danchuphapluat.vn/bao-dam-quyen-cua-tre-em-khuyet-tat-theo-cong-uoc-quoc-te-va-phap-luat-viet-nam>.
9. Huỳnh Thị Ánh Phương, Bùi Quang Dũng. (2024). *Quyền tiếp cận giáo dục của trẻ em khuyết tật ở Việt Nam: Khung pháp luật và thực tiễn*. [https://b.vjst.vn/index.php/ban\\_b/article/view/2733](https://b.vjst.vn/index.php/ban_b/article/view/2733).
10. Quốc hội. (2025). *Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam năm 2013 (sửa đổi năm 2025)*. Hà Nội.
11. Quốc hội. (2004). *Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em*. Hà Nội.
12. Trần Doãn Tiến. (2024). *Chung tay chăm sóc trẻ em khuyết tật*. <https://dangcongsan.vn/tieu-diem/chung-tay-cham-soc-tre-em-khuyet-tat>.
13. Nguyễn Thị Hoàng Yến. (2023). *Quyền tiếp cận giáo dục tiểu học bắt buộc cho trẻ khuyết tật*. *Tạp chí giáo chức*.

### **THE RIGHT TO EDUCATION FOR CHILDREN WITH DISABILITIES ACCORDING TO VIETNAMESE LAW**

**Abstract:** *The right to education is one of the basic, universal human rights and is recognized and guaranteed by international law as well as national law. For children with disabilities, a vulnerable group who face many barriers in accessing education, ensuring the right to education not only has legal significance but is also associated with equality, fairness, and sustainable social development. Vietnam has built a fairly strict legal framework to recognize and ensure the implementation of the rights of children with disabilities. However, practical implementation of this group's right to education remains limited and confronts numerous obstacles. Based on research on the law and clarifying the practice of the right to education of children with disabilities in Vietnam, this article makes a number of recommendations to enhance the effectiveness of law enforcement, ensuring better education rights for children with disabilities in Vietnam in the current context.*

**Keywords:** *Law; rights; rights to education; children with disabilities.*